

Số: 339 /TCT - CS

V/v hướng dẫn một số vướng mắc
khi thực hiện Thông tư 153.

Hà Nội, ngày 25 tháng 1 năm 2011

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tổng cục Thuế nhận được phản ánh của một số Cục Thuế và doanh nghiệp nêu một số vướng mắc trong quá trình thực hiện Thông tư số 153/2010/TT-BTC (Thông tư 153). Để việc thực hiện được thống nhất, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Câu hỏi 1:

Doanh nghiệp xăng dầu trước đây mua hoá đơn của cơ quan thuế, khi viết ghi thêm phí xăng dầu. Vậy nay các doanh nghiệp đề nghị in luôn dòng phí xăng dầu vào hoá đơn có được không?

Trả lời:

Tại điểm 1.b Mục III Thông tư số 06/2001/TT-BTC ngày 07/1/2001 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 78/2000/NĐ-CP ngày 26/12/2000 của Chính phủ về phí xăng dầu hướng dẫn:

“Khi xuất, bán xăng dầu phải thực hiện:

- Tính tiền phí xăng dầu theo mức quy định nêu tại điểm 1 mục II Thông tư này.

- Xuất hoá đơn bán xăng dầu cho đơn vị mua hàng.

Đề người tiêu dùng không phải chịu thuế GTGT đối với số tiền phí xăng dầu và không làm đảo lộn công tác hạch toán kế toán của các đơn vị kinh doanh xăng dầu, khi ghi hoá đơn bán xăng dầu (kể cả bán-buôn, bán lẻ) các đơn vị kinh doanh xăng dầu phải ghi số tiền phí xăng dầu thành một dòng riêng trên hoá đơn, cụ thể là ở các dòng tổng cộng của hoá đơn phải ghi rõ: giá bán chưa có thuế GTGT (không bao gồm phí xăng dầu), thuế GTGT, phí xăng dầu, giá thanh toán”.

Căn cứ hướng dẫn trên, đối với doanh nghiệp thuộc đối tượng nộp phí xăng dầu thì trên hoá đơn phải ghi số tiền phí xăng dầu thành một dòng riêng và được in trên hoá đơn dòng “phí xăng dầu”.

Câu hỏi 2:

Một số tổ chức, cá nhân đã đặt in hóa đơn trước khi có quyết định 2905/2010/QĐ-BTC, nên không in mã số thuế. Vậy hoá đơn này có sử dụng được không?

Trả lời:

Căn cứ điểm d, e Khoản 1 Điều 4 Thông tư 153 hướng dẫn nội dung trên hoá đơn đã lập thì “mã số thuế của người bán” và “mã số thuế của người mua” là nội dung bắt buộc trên hoá đơn đã lập.

Trường hợp tổ chức, cá nhân đã đặt in hoá đơn trước khi có quyết định số 2905/2010/QĐ-BTC nên đã không in mã số thuế của người mua, nếu người mua là cơ sở kinh doanh có mã số thuế thì khi lập hoá đơn, tổ chức, cá nhân bán hàng phải ghi bổ sung mã số thuế của người mua. Đối với người mua là cá nhân không có mã số thuế thì trên hoá đơn không cần có lập tiêu thức mã số thuế của người mua.

Câu hỏi 3:

Doanh nghiệp xây dựng một năm sử dụng không đến 01 quyển hoá đơn, doanh nghiệp chủ yếu kinh doanh nội địa, thỉnh thoảng mới xuất khẩu, có đề nghị mua hoá đơn?

Trả lời:

Căn cứ Điều 6 và Điều 8 Thông tư 153 thì tất cả các doanh nghiệp phải tự in hoá đơn hoặc đặt in hoá đơn để sử dụng.

Đối với doanh nghiệp siêu nhỏ; doanh nghiệp ở tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn không thuộc đối tượng tạo hóa đơn tự in được mua hoá đơn của cơ quan thuế trong năm 2011. Đây là thời gian để tất cả các doanh nghiệp chuyển đổi hết sang tự in, đặt in hoá đơn từ năm 2012. Vì vậy, đề nghị Cục thuế làm tốt công tác tuyên truyền để các doanh nghiệp thực hiện chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước cải cách về quản lý hóa đơn bán hàng hoá, dịch vụ phù hợp với xu hướng chung của các nước trên thế giới.

Câu hỏi 4:

Tổ chức, cá nhân có được mua hoá đơn theo quý không?

Trả lời:

Căn cứ hướng dẫn tại điểm 3 Khoản 3 Điều 11 Thông tư 153 thì cơ quan thuế bán hoá đơn cho tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh theo tháng.

Câu hỏi 5:

Trên mẫu hoá đơn không có chỉ tiêu thủ trưởng đơn vị (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) nhưng chỉ có chỉ tiêu người bán hàng là chưa phù hợp vì người bán hàng là nhân viên không có thẩm quyền ký, đóng dấu.

Trả lời:

Tại điểm d, Khoản 2, Điều 14 Thông tư 153 hướng dẫn cách lập tiêu thức người bán hàng (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) như sau: “Trường hợp thủ trưởng đơn vị không ký vào tiêu thức người bán hàng thì phải có giấy ủy quyền của thủ trưởng đơn vị cho người trực tiếp bán ký, ghi rõ họ tên trên hóa đơn và đóng dấu của tổ chức vào phía trên bên trái của tờ hóa đơn”. Đề nghị tổ chức, cá nhân thực hiện theo hướng dẫn trên.

Để phục vụ công tác quản lý, tổ chức có thể tạo thêm tiêu thức không bắt buộc thủ trưởng đơn vị (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) trên tờ hóa đơn.

Câu hỏi 6:

Đơn vị sự nghiệp có thu; cơ sở kinh doanh internet, cầm đồ, vàng bạc, du lịch sinh thái có số vốn khai từ 05 tỷ đến 10 tỷ nhưng không tự in được hoá đơn thì có được mua hoá đơn của cơ quan thuế không?

Trả lời:

Tại điểm đ, Khoản 2, Điều 5 Thông tư 153 hướng dẫn:

Tổ chức không phải là doanh nghiệp nhưng có hoạt động kinh doanh; hộ, cá nhân kinh doanh; doanh nghiệp siêu nhỏ; doanh nghiệp ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn không đủ điều kiện tự in hóa đơn được mua hoá đơn của cơ quan thuế theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 11 Thông tư này.

Do đó, đơn vị sự nghiệp có thu không phải là doanh nghiệp nhưng có hoạt động kinh doanh được mua hoá đơn đặt in của cơ quan thuế.

Trường hợp cơ sở kinh doanh internet, cầm đồ, vàng bạc, du lịch sinh thái là doanh nghiệp siêu nhỏ thì được mua hoá đơn của cơ quan thuế trong năm 2011.

Câu hỏi 7:

Trường hợp doanh nghiệp xin giảm số lao động xuống để thành doanh nghiệp siêu nhỏ được mua hoá đơn của cơ quan thuế thì xử lý thế nào?

Trả lời:

Căn cứ hướng dẫn tại khoản 3 Điều 11 Thông tư 153, doanh nghiệp siêu nhỏ là cơ sở kinh doanh có từ mười (10) lao động trở xuống theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa được mua hóa đơn của cơ quan thuế trong năm 2011. Cơ sở kinh doanh xác định và chịu trách nhiệm về số lượng lao động kê khai với cơ quan thuế khi mua hoá đơn.

Về việc này, tại điểm 4 Công văn 15364/BTC-TCT ngày 12/11/2010 của Bộ Tài chính đã hướng dẫn cụ thể về việc kê khai số lượng lao động của doanh nghiệp siêu nhỏ.

Tại khoản 1 Điều 31 Nghị định 51 quy định:

“1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng với hành vi khai không đúng điều kiện để được mua hóa đơn do cơ quan thuế phát hành”.

Căn cứ quy định trên, trường hợp doanh nghiệp kê khai không đúng điều kiện để mua hóa đơn của cơ quan thuế, khi cơ quan thuế kiểm tra phát hiện thì xử phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định 51.

Câu hỏi 8:

Từ ngày 01/01/2011 khi xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ phải sử dụng hóa đơn xuất khẩu. Tuy nhiên, do hợp đồng với nhà in chậm hoàn thành nên những tháng đầu năm 2011, doanh nghiệp chưa có hóa đơn xuất khẩu để sử dụng. Doanh nghiệp có thể sử dụng hóa đơn GTGT không?

Trả lời:

Căn cứ hướng dẫn tại điểm c khoản 2 Điều 3, điểm k khoản 1 Điều 4, khoản 2 Điều 33 Thông tư 153, từ ngày 01/01/2011 doanh nghiệp xuất khẩu hàng hoá, dịch vụ phải sử dụng hoá đơn xuất khẩu.

Trường hợp trong năm 2010 doanh nghiệp đã tự in (đặt in) hoá đơn GTGT hoặc đã mua hóa đơn GTGT để sử dụng cho bán hàng trong nước và xuất khẩu còn tồn chưa sử dụng hết được tiếp tục sử dụng để bán hàng trong nước và xuất khẩu đến hết ngày 31/03/2011. Doanh nghiệp phải gửi đăng ký theo mẫu số 3.12 Phụ lục 3 Thông tư 153 chậm nhất là ngày 20/01/2011.

Câu hỏi 9:

Do đặc điểm kinh doanh, doanh nghiệp đề nghị được phát hành hóa đơn xuất khẩu dùng để khấu trừ, hoàn thuế GTGT và commercial invoice để giao cho khách hàng nước ngoài được không?

Trả lời:

Căn cứ hướng dẫn tại điểm c khoản 2 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 4, đoạn cuối khoản 2 Điều 9, điểm a khoản 2 Điều 14 Thông tư 153 và khoản 1 Điều 1 Quyết định số 2905/QĐ-BTC của Bộ Tài chính:

Từ ngày 01/01/2011 khi xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ phải sử dụng hóa đơn xuất khẩu. Ngày lập hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu do người xuất khẩu tự xác định phù hợp với thỏa thuận giữa người xuất khẩu và người nhập khẩu. Ngày xác định doanh thu xuất khẩu để tính thuế là ngày xác nhận hoàn tất thủ tục hải quan trên tờ khai hải quan. Theo hướng dẫn tại Thông tư 153, đối với hóa đơn xuất khẩu thể hiện tên loại hóa đơn là hóa đơn xuất khẩu hoặc tên gọi khác theo thông lệ, tập quán thương mại, ví dụ: invoice, commercial invoice,...

Đơn vị có thể chỉ dùng commercial invoice bằng tiếng anh và bổ sung thêm các tiêu thức: số thứ tự hoá đơn; ký hiệu mẫu số hoá đơn; ký hiệu hoá đơn; tên, địa chỉ đơn vị xuất khẩu; tên, địa chỉ đơn vị nhập khẩu; tên hàng hoá, dịch vụ, đơn vị tính, số lượng, đơn giá, thành tiền, chữ ký của đơn vị xuất khẩu và thực hiện thông báo phát hành theo hướng dẫn tại Thông tư 153 để phục vụ khấu trừ, hoàn thuế GTGT và giao khách hàng nước ngoài.

Câu hỏi 10:

Tại Điểm 2.3, Phụ lục 4 Thông tư số 153/2010/TT-BTC hướng dẫn cơ sở có hàng uỷ thác xuất khẩu khi xuất hàng giao cho cơ sở nhận uỷ thác, cơ sở có hàng hoá uỷ thác xuất khẩu sử dụng Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ kèm theo Lệnh điều động nội bộ. Tuy nhiên, tại Điểm 2.3, Mục IV, Phần B Thông tư số 129/2008/TT-BTC hướng dẫn cơ sở có hàng hoá uỷ thác xuất khẩu

sử dụng Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ kèm theo Lệnh điều động nội bộ khi xuất hàng giao cho cơ sở nhận uỷ thác; sau đó căn cứ vào các chứng từ đối chiếu, xác nhận về số lượng, giá trị hàng hoá thực tế xuất khẩu của cơ sở nhận uỷ thác xuất khẩu, cơ sở có hàng hoá uỷ thác xuất khẩu lập hoá đơn GTGT để kê khai nộp thuế, hoàn thuế GTGT. Vậy từ ngày 01/01/2010, cơ sở có hàng hoá uỷ thác xuất khẩu phải lập hoá đơn GTGT hay hóa đơn xuất khẩu để kê khai nộp thuế, hoàn thuế GTGT ?

Trả lời:

Tại Điểm 2.3, Mục IV, Phần B Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng hóa đơn đối với trường hợp uỷ thác xuất khẩu hàng hoá như sau:

“... khi xuất hàng giao cho cơ sở nhận uỷ thác, cơ sở có hàng hoá uỷ thác xuất khẩu sử dụng Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ kèm theo Lệnh điều động nội bộ. Khi hàng hoá đã thực xuất khẩu có xác nhận của cơ quan Hải quan, căn cứ vào các chứng từ đối chiếu, xác nhận về số lượng, giá trị hàng hoá thực tế xuất khẩu của cơ sở nhận uỷ thác xuất khẩu, cơ sở có hàng hoá uỷ thác xuất khẩu lập hoá đơn GTGT để kê khai nộp thuế, hoàn thuế GTGT. Trường hợp này cơ sở kinh doanh xuất khẩu phải lưu liên 2 tại doanh nghiệp. Trường hợp cơ sở kinh doanh xuất khẩu đăng ký với cơ quan Thuế tự in và phát hành hóa đơn sử dụng cho hàng hóa xuất khẩu để xuất cho khách hàng nước ngoài, thì cơ sở kinh doanh xuất khẩu sử dụng hóa đơn tự in để kê khai, nộp thuế, hoàn thuế.”

Tại Điểm 2.3, Phụ lục 4 Thông tư số 153/2010/TT-BTC hướng dẫn lập hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ như sau:

“Trường hợp tổ chức, cá nhân xuất khẩu tự in hoặc đặt in hóa đơn xuất khẩu để sử dụng khi xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ thì tổ chức, cá nhân xuất khẩu sử dụng hóa đơn xuất khẩu tự in hoặc đặt in để kê khai, nộp thuế, hoàn thuế.

...

Trường hợp uỷ thác xuất khẩu hàng hoá, khi xuất hàng giao cho cơ sở nhận uỷ thác, cơ sở có hàng hoá uỷ thác xuất khẩu sử dụng Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ kèm theo Lệnh điều động nội bộ.”

Căn cứ theo hướng dẫn nêu trên, khi hàng hoá đã thực xuất khẩu có xác nhận của cơ quan hải quan, căn cứ vào các chứng từ đối chiếu, xác nhận về số lượng, giá trị hàng hoá thực tế xuất khẩu của cơ sở nhận uỷ thác xuất khẩu, cơ sở có hàng hoá uỷ thác xuất khẩu lập hoá đơn GTGT để kê khai nộp thuế, hoàn thuế GTGT. Cơ sở nhận uỷ thác xuất khẩu sử dụng hóa đơn xuất khẩu để xuất cho khách hàng nước ngoài.

Câu 11:

Điểm 5 công văn số 15364/BTC-TCT ngày 12/11/2010 và điểm 1 công văn số 17716/BTC-TCT ngày 27/12/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn trường hợp doanh nghiệp đã tự in (đặt in) hóa đơn trước và trong năm 2010 với số lượng lớn theo quy định tại Nghị định số 89/2002/NĐ-CP, Thông tư số

09573094

120/2002/TT-BTC, đến hết ngày 31/03/2011 doanh nghiệp vẫn chưa sử dụng hết hóa đơn đã tự in (đặt in) trước và trong năm 2010 và có nhu cầu tiếp tục sử dụng, nếu mẫu hóa đơn doanh nghiệp đã tự in (đặt in) vẫn đủ các tiêu thức bắt buộc (như tên loại hóa đơn; số thứ tự; tên, địa chỉ, mã số thuế người bán; tên, địa chỉ, mã số thuế người mua; tên hàng hóa, dịch vụ; đơn vị tính, số lượng, đơn giá hàng hóa, dịch vụ thành tiền ghi bằng số và bằng chữ; người mua, người bán ký và ghi rõ họ tên, dấu người bán (nếu có) và ngày, tháng, năm lập hóa đơn; tên tổ chức nhận in hóa đơn) theo quy định tại Thông tư số 153/2010/TT-BTC thì Cục thuế đề nghị doanh nghiệp thực hiện Thông báo phát hành hóa đơn theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 153/2010/TT-BTC để tiếp tục sử dụng.

Trường hợp doanh nghiệp đã tự in (đặt in) hóa đơn trước và trong năm 2010 theo quy định tại Nghị định số 89/2002/NĐ-CP và Thông tư số 120/2002/TT-BTC có đủ các tiêu thức bắt buộc, trong đó tiêu thức “số thứ tự” chỉ có 06 chữ số thì doanh nghiệp có được thông báo phát hành để tiếp tục sử dụng số hóa đơn này sau ngày 31/03/2011 không

Trả lời:

Đối với doanh nghiệp đã tự in (đặt in) hóa đơn trước và trong năm 2010 với số lượng lớn, nhưng đến hết ngày 31/3/2011 đơn vị vẫn chưa sử dụng hết, nếu mẫu hóa đơn doanh nghiệp đã tự in (đặt in) trong năm 2010 có đủ các tiêu thức bắt buộc (như tên loại hóa đơn; tên, địa chỉ, mã số thuế người bán; tên, địa chỉ, mã số thuế người mua; tên hàng hóa, dịch vụ; đơn vị tính, số lượng, đơn giá hàng hóa, dịch vụ thành tiền ghi bằng số và bằng chữ; người mua, người bán ký và ghi rõ họ tên, dấu người bán (nếu có) và ngày, tháng, năm lập hóa đơn; tên tổ chức nhận in hóa đơn) theo quy định tại Thông tư số 153/2010/TT-BTC nhưng có số thứ tự là 6 chữ số thì doanh nghiệp thực hiện thông báo phát hành hoá đơn theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 153/2010/TT-BTC để tiếp tục sử dụng. Khi sử dụng hết số hóa đơn này, doanh nghiệp phải tạo, phát hành và sử dụng hoá đơn theo đúng quy định tại Thông tư số 153/2010/TT-BTC.

Câu hỏi 12:

Trường hợp hóa đơn do Bộ Tài chính phát hành tổ chức, hộ, cá nhân đã mua hoặc hóa đơn doanh nghiệp đã tự in (đặt in) trước và trong năm 2010 theo quy định tại Thông tư 120/2002/TT-BTC nhưng đến hết ngày 31/12/2010 không có nhu cầu tiếp tục sử dụng số hóa đơn này nữa thì phải thực hiện thủ tục hủy hóa đơn theo hướng dẫn tại Thông tư nào?

Trả lời:

Tại Khoản 2 Điều 33 Thông tư số 153 hướng dẫn: “2. Tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh thực hiện kiểm kê để xác định hoá đơn do Bộ Tài chính phát hành đã mua hoặc hoá đơn do doanh nghiệp đã tự in theo quy định tại Thông tư số 120/2002/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 89/2002/NĐ-CP còn chưa sử dụng.

09573094

Trường hợp không có nhu cầu tiếp tục sử dụng thì thực hiện hủy hoá đơn và tiến hành tạo hoá đơn, thông báo phát hành hoá đơn mới theo hướng dẫn tại Thông tư này.

Trường hợp tổ chức, hộ, cá nhân có nhu cầu tiếp tục sử dụng thì đăng ký hoá đơn tiếp tục sử dụng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp (mẫu số 3.12 Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này) để được tiếp tục sử dụng đến hết ngày 31/03/2011. Thời hạn gửi đăng ký chậm nhất là ngày 20/01/2011.

Trường hợp đến hết ngày 31/03/2011, tổ chức, hộ, cá nhân chưa sử dụng hết hóa đơn thì tổ chức, cá nhân thực hiện hủy hoá đơn theo hướng dẫn tại Điều 27 Thông tư này.”

Căn cứ theo hướng dẫn nêu trên, đối với hóa đơn do Bộ Tài chính phát hành tổ chức, hộ, cá nhân đã mua hoặc hóa đơn doanh nghiệp đã tự in (đặt in) trước và trong năm 2010 theo quy định tại Thông tư số 120/2002/TT-BTC, đến hết ngày 31/12/2010 còn tồn chưa sử dụng hết và không có nhu cầu tiếp tục sử dụng, nếu thực hiện hủy hóa đơn thì thủ tục hủy hóa đơn thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 120/2002/TT-BTC. Tuy nhiên, trong thời gian trước khi công văn này ban hành, nếu tổ chức, hộ, cá nhân đã thực hiện hủy theo đúng hướng dẫn tại Điều 27 Thông tư số 153 thì vẫn được chấp nhận.

Câu hỏi 13:

Trường hợp hóa đơn đã đặt in có ký hiệu hóa đơn sử dụng các chữ cái nằm ngoài 20 chữ cái được quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 153 (ví dụ: Đ, O, ...) thì có được thông báo phát hành để sử dụng hay không?

Trả lời:

Đối với hóa đơn đã đặt in có ký hiệu hóa đơn sử dụng các chữ cái nằm ngoài 20 chữ cái được quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư 153 thì Cục Thuế hướng dẫn doanh nghiệp gạch bỏ phần ký hiệu hóa đơn in sai, đóng dấu ký hiệu hóa đơn mới theo đúng quy định vào bên cạnh tiêu thức ký hiệu hóa đơn đã in sai. Các hóa đơn này được chấp nhận thông báo phát hành để sử dụng. Cục Thuế hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện đúng theo quy định khi đặt in lần tiếp theo.

Câu hỏi 14:

Các doanh nghiệp có giấy phép hoạt động sau ngày 01/01/2011, chưa đặt in hoặc tự in hóa đơn để sử dụng có được mua hóa đơn của cơ quan thuế không?

Trả lời:

Tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 153 hướng dẫn đối tượng được mua hóa đơn của cơ quan thuế: “1. Cơ quan thuế bán hoá đơn cho tổ chức không phải là doanh nghiệp nhưng có hoạt động kinh doanh; hộ, cá nhân kinh doanh; doanh nghiệp siêu nhỏ; doanh nghiệp ở tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn không thuộc đối tượng tạo hoá đơn tự in theo hướng dẫn tại Điều 6 Thông tư này.”

Căn cứ theo hướng dẫn nêu trên, các doanh nghiệp siêu nhỏ; doanh nghiệp ở tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn không thuộc đối tượng tạo hóa đơn tự in có giấy phép hoạt động sau ngày 01/01/2011 thuộc đối tượng được mua hóa đơn của cơ quan thuế.

— Đề nghị các Cục Thuế phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo, tuyên truyền để các doanh nghiệp mới khi cấp đăng ký kinh doanh biết quyền, nghĩa vụ của mình trong việc đặt in, tự in hóa đơn từ ngày 01/01/2011.

Câu hỏi 15:

Hóa đơn của Ngân hàng không đủ chỉ tiêu như ký hiệu, từ số đến số (do trước đây được phép không phải đăng ký số lượng) không phù hợp khi lập biểu theo mẫu số 3.12 Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư 153 thì xử lý như thế nào?

Ngân hàng thanh lý tài sản có được mua hóa đơn của cơ quan thuế không?

Trả lời:

Căn cứ theo khoản 2 Điều 33 Thông tư số 153, để duy trì hệ thống xử lý giao dịch ổn định trong hoạt động kinh doanh Ngân hàng, trong thời gian chờ thay đổi hình thức, chứng từ hóa đơn phù hợp với quy định, Tổng cục Thuế đồng ý chấp thuận cho các Ngân hàng được sử dụng hóa đơn hiện hành đến hết 31/3/2011.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 5, khoản 1 Điều 11 Thông tư số 153 trường hợp các Ngân hàng không thuộc đối tượng được mua hóa đơn của cơ quan thuế phải tự tạo hóa đơn để sử dụng. Ngân hàng có thể đồng thời tạo nhiều hình thức hóa đơn khác nhau (hóa đơn tự in, hóa đơn đặt in, hóa đơn điện tử), nhiều mẫu hóa đơn khác nhau để sử dụng phục vụ hoạt động kinh doanh của mình.

Câu hỏi 16:

Việc kê khai xác định số lượng lao động để xác định doanh nghiệp siêu nhỏ được tính chung cho cả doanh nghiệp (gồm trụ sở chính và các chi nhánh) hay tính riêng trụ sở chính và riêng từng chi nhánh trong các trường hợp:

- Doanh nghiệp (trụ sở chính) và chi nhánh của doanh nghiệp kê khai riêng
- Doanh nghiệp (trụ sở chính) và chi nhánh của doanh nghiệp kê khai chung.

Trả lời:

Tại Khoản 1 Điều 4 Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 quy định: “1. *Doanh nghiệp* là tổ chức kinh tế có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch ổn định, được đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật nhằm mục đích thực hiện các hoạt động kinh doanh.”

Tại Khoản 2 Điều 37 Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 nêu trên quy định: “2. Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, có nhiệm vụ thực

hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của doanh nghiệp kể cả chức năng đại diện theo uỷ quyền. Ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh phải phù hợp với ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp.”

Căn cứ theo hướng dẫn nêu trên, số lượng lao động để xác định doanh nghiệp siêu nhỏ được tính chung cho cả doanh nghiệp (gồm trụ sở chính và các chi nhánh) trong cả 2 trường hợp: trụ sở chính và chi nhánh kê khai nộp thuế chung; trụ sở chính và chi nhánh kê khai nộp thuế riêng, sử dụng hóa đơn riêng.

Câu hỏi 17:

Các Hợp tác xã vận tải đứng ra mua hóa đơn cho các xã viên hay các xã viên sẽ tự mua hóa đơn để sử dụng?

Trả lời:

Tại Điều 2 Thông tư số 191/2010/TT-BTC ngày 01/12/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn đối tượng áp dụng: “Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng tại Thông tư này bao gồm:

- Tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có tham gia kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô trên lãnh thổ Việt Nam (sau đây gọi chung là đơn vị kinh doanh vận tải hành khách).”

Tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 191/2010/TT-BTC nêu trên hướng dẫn tiêu chí và cách ghi nội dung các tiêu chí trên hóa đơn vận tải hành khách: “1.1 Tên, địa chỉ, mã số thuế của đơn vị vận tải hành khách;

Trường hợp đơn vị kinh doanh vận tải hành khách thực hiện khoán cho cá nhân dưới các hình thức, kể cả khoán, điều xe của các cá nhân nhận khoán thì hoá đơn được ghi tên, địa chỉ, mã số thuế của đơn vị kinh doanh vận tải hành khách.”

Căn cứ theo hướng dẫn nêu trên, các Hợp tác xã vận tải thực hiện khoán cho cá nhân dưới các hình thức, kể cả khoán, điều xe của các cá nhân nhận khoán thì hoá đơn được ghi tên, địa chỉ, mã số thuế của hợp tác xã vận tải. Hợp tác xã vận tải mua hóa đơn của cơ quan thuế hoặc đặt in hóa đơn cho các xã viên, thay mặt xã viên báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn và chịu trách nhiệm với cơ quan thuế về việc phát hành, sử dụng, quản lý hóa đơn.

Câu hỏi 18:

Doanh nghiệp chế xuất sử dụng loại hóa đơn nào khi bán hàng vào nội địa và bán hàng ra nước ngoài (ngoài lãnh thổ Việt Nam)?

Trả lời:

Tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 153 hướng dẫn về các loại hóa đơn:

“2. Các loại hóa đơn:

09573094

b) Hoá đơn bán hàng là hoá đơn bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ trong nội địa dành cho các tổ chức, cá nhân khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp (mẫu số 3.2 Phụ lục 3 và mẫu số 5.2 Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này).

Tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ sử dụng hóa đơn bán hàng, trên hóa đơn ghi rõ “Dành cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan” (mẫu số 5.3. Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này).

c) Hoá đơn xuất khẩu là hoá đơn dùng trong hoạt động kinh doanh xuất khẩu hàng hoá, cung ứng dịch vụ ra nước ngoài, xuất vào khu phi thuế quan và các trường hợp được coi như xuất khẩu, hình thức và nội dung theo thông lệ quốc tế và quy định của pháp luật về thương mại.”

Căn cứ theo hướng dẫn nêu trên, trường hợp doanh nghiệp chế xuất bán hàng vào nội địa thì sử dụng hóa đơn bán hàng, trên hóa đơn ghi rõ “Dành cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan” (mẫu số 5.3 Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư 153).

Khi doanh nghiệp chế xuất bán hàng hóa ra nước ngoài (ngoài lãnh thổ Việt Nam) thì sử dụng hóa đơn xuất khẩu là hóa đơn dùng trong hoạt động kinh doanh xuất khẩu hàng hóa, cung ứng dịch vụ ra nước ngoài (mẫu số 5.4 Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư 153).

Tổng cục Thuế hướng dẫn và trả lời để Cục Thuế các tỉnh, thành phố được biết và thực hiện. *Minh*

Nơi nhận:

- Như trên; *Minh*
- Tổng cục trưởng (để báo cáo);
- Lãnh đạo Tổng cục;
- Vụ PC, CST-BTC;
- Các Vụ, đơn vị thuộc TCT;
- Website Tổng cục Thuế;
- Lưu VT, CS (5). *Minh*

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Vũ Thị Mai